TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/ST–HNGĐ
Ngày 11 tháng 02 năm 2026
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào và bà Nguyễn Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2025/TLST–HNGĐ ngày 17/12/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"." theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST–HNGĐ ngày 08/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thùy L** – Sinh ngày: 21/2/1990

Số CCCD: 040190027660

Trú tại: Thôn Đ, xã N, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Võ Duy T** – Sinh ngày: 20/4/1990

Số CCCD: 040090015847

Trú tại: Thôn Đ, xã N, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1963 (là mẻ đẻ của anh Võ Duy T) - Trú tại: Thôn Đ, xã N, tỉnh Nghệ An — Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thùy L vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thùy L trình bày:

Chị Võ Thùy L và anh Võ Duy T kết hôn ngày 30/5/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An (nay là xã B, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và sinh được 3 con chung, đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Võ Quỳnh A sinh ngày 04/02/2012; Võ Quỳnh O sinh ngày 22/4/2014 và Võ Duy V sinh ngày 27/7/2022. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi 02 con là Võ Quỳnh A và Võ Quỳnh O, để anh Võ Duy T nuôi con Võ Duy V. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Võ Thùy L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Duy T vắng mặt, tuy nhiên thông qua người làm chứng là bà Nguyễn Thị H, anh T có ý kiến như sau:

Anh Võ Duy T và chị Võ Thùy L kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An (nay là xã B, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Võ Thùy L và anh Võ Duy T về chung sống với bố mẹ anh T tại thôn Đ, xã N, tỉnh Nghệ An và đã sinh được 03 người con chung. Đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị Võ Thùy L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Võ Duy T cũng đồng ý ly hôn với chị L. Về nuôi con chung: Có 03 con chung là Võ Quỳnh A Sinh ngày 04/02/2012; Võ Quỳnh O sinh ngày 22/4/2014 và Võ Duy V sinh ngày 27/7/2022. Nay ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi con là Võ Duy V và đồng ý để chị L nuôi 02 con Võ Quỳnh A và Võ Quỳnh O. Anh Võ Duy T không yêu cầu chị Võ Thùy L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh T đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên tòa, người làm chứng bà Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hoa đã khai:

Bà là mẻ đẻ của anh Võ Duy T, chị Võ Thùy L là con dâu của bà. Anh Võ Duy T và chị Võ Thùy L kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An (nay là xã B, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì sinh được 03 con chung, sau đó vợ chồng mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Anh T đã nhận được các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ do Tòa án giao và có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị L và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh T. Về nuôi con chung: Có 03 con chung là Võ Quỳnh A Sinh ngày 04/02/2012; Võ Quỳnh O sinh ngày 22/4/2014 và Võ Duy V sinh ngày 27/7/2022. Nay ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi con là Võ Duy V và đồng ý để chị L nuôi 02 con là Võ Quỳnh A và Võ Quỳnh O. Anh Võ Duy T không yêu cầu chị Võ Thùy L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung

và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh T đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Võ Quỳnh A và Võ Quỳnh O trình bày: Bố cháu là Võ Duy T, mẹ cháu là Võ Thùy L. Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ cháu là Võ Thùy L

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Võ Thùy L được ly hôn anh Võ Duy T; Về nuôi con chung: Giao con chung là Võ Quỳnh A sinh ngày 04/02/2012 và Võ Quỳnh O sinh ngày 22/4/2014 cho chị Võ Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Võ Duy V sinh ngày 27/7/2022 cho anh Võ Duy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Võ Thùy L và anh Võ Duy T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị Võ Thùy L phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", bị đơn cư trú tại xã N, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thùy L và anh Võ Duy T kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An (nay là xã B, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 3 người con chung. Đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Duy T có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị Võ Thùy L.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, giữa chị L và anh T đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh T là đồng ý ly hôn với chị L.

[2.2] Về nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thùy L và anh Võ Duy T sinh được 03 con chung là Võ Quỳnh A sinh ngày 04/02/2012, Võ Quỳnh O sinh ngày 22/4/2014 và Võ Duy V sinh ngày 27/7/2022. Nay ly hôn chị L và anh T có ý kiến: Chị L nuôi 2 con là Võ Quỳnh A sinh ngày 04/02/2012 và Võ Quỳnh O sinh ngày 22/4/2014, còn anh T nuôi con là Võ Duy V sinh ngày 27/7/2022. Vì vậy, cần giao con Võ Quỳnh A sinh ngày 04/02/2012 và Võ Quỳnh O sinh ngày 22/4/2014 cho chị Võ Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Võ Duy V sinh ngày 27/7/2022 cho anh Võ Duy T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của các con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thùy L và anh Võ Duy T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Võ Thùy L và anh Võ Duy T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Võ Thùy L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1, 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thùy L được ly hôn với anh Võ Duy T.

**** Về nuôi con chung:*** Giao con chung là Võ Quỳnh A sinh ngày 04/02/2012 và Võ Quỳnh O sinh ngày 22/4/2014 cho chị Võ Thùy L trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung là Võ Duy V sinh ngày 27/7/2022 cho anh Võ Duy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

**** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*** Chị Võ Thùy L và anh Võ Duy T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Võ Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0003727 ngày 17/12/2025 tại phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Nghệ An).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9 – Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã B, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng